

Số: 362/TTr-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi)

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi) (sau đây gọi là dự án Luật) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Ngày 09/12/2003, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân (Chỉ thị số 32-CT/TW). Trong đó, Chỉ thị đã yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các ngành “xác định rõ PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng”.

Đề lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác PBGDPL phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trên cơ sở tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, tại Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020, Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác PBGDPL, trong đó khẳng định “Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, phát huy sự tham gia chủ động, tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và của mọi người dân trong công tác PBGDPL và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật”; đồng thời yêu cầu: “Kịp thời thông tin đầy đủ, ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác PBGDPL; phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng...”, “bảo đảm tính đồng bộ, xuyên suốt, hiệu quả

giữa PBGDPL với xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật”.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh *“tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL... Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội”.*

Đặc biệt, gần đây Bộ Chính trị đã ban hành các Nghị quyết trụ cột, đề ra nhiều chủ trương, định hướng mới về phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trong đó công tác PBGDPL được yêu cầu đổi mới để góp phần khắc phục hạn chế đã được Đảng ta chỉ ra *“tổ chức thực thi pháp luật vẫn là khâu yếu”*, thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”*; đồng thời nhấn mạnh: *“tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, PBGDPL, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền thông quốc gia”*; *“Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong PBGDPL; lồng ghép nội dung PBGDPL vào phong trào “học tập số”*”; *“Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số”.*

Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Kết luận số 09-KL/TW) nhấn mạnh: *“gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật;... đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”*, *“thực hiện nghiêm nguyên tắc “thượng tôn Hiến pháp và pháp luật”*”.

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã định hướng rõ về phát triển toàn diện con người Việt Nam trong thời đại mới. Trong đó thượng tôn pháp luật được đặt ngang tầm với đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân. Đồng thời, Đảng cũng yêu cầu thực hiện *“giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự của cán bộ, đảng viên”*, *“tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật”*.

Bên cạnh đó, các Nghị quyết khác của Bộ Chính trị như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 20/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam đã có các chủ trương, yêu cầu liên quan đến đổi mới công tác PBGDPL. Đồng thời, chủ trương về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp theo Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đã tác động đến công tác PBGDPL, đặt ra yêu cầu đổi mới từ việc quản lý đến cách thức triển khai hoạt động PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

b) Cơ sở pháp lý

Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định*” (Điều 25); đồng thời “*Công dân có quyền và nghĩa vụ học tập*” (Điều 39); “*Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật...*” (Điều 46).

Để thể chế hóa và triển khai kịp thời các chủ trương mới của Đảng, Quốc hội đã ban hành nhiều Luật quan trọng có nội dung về tổ chức bộ máy, xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, PBGDPL, cụ thể như: Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Báo chí số 126/2025/QH15, Luật Tổ chức Quốc hội số 62/2025/QH15, Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15, Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16...

Trên cơ sở đó, tại Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ được giao trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật PBGDPL (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XVI.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Kết quả đạt được

Sau 13 năm thi hành Luật PBGDPL, công tác PBGDPL đã nhận được sự

quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp từ Trung ương đến cơ sở và đạt được một số kết quả tích cực như: Việc tổ chức thực hiện PBGDPL ngày càng được chú trọng, dần đi vào nền nếp, qua đó đưa chính sách, pháp luật đi vào đời sống thực tiễn; nội dung, hình thức PBGDPL đa dạng, cơ bản phù hợp với đối tượng, địa bàn; hoạt động hợp báo, ra thông cáo báo chí, xây dựng tài liệu giới thiệu mục đích, ý nghĩa và nội dung cơ bản, điểm mới của luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được triển khai kịp thời, bám sát từng kỳ họp của Quốc hội; công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, định hướng truyền thông chính sách, PBGDPL, nhất là các chính sách, văn bản quan trọng, có tác động lớn đến xã hội, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội từng bước được quan tâm và đẩy mạnh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL được chú trọng; đã triển khai việc trả lời các vấn đề pháp luật mà người dân, doanh nghiệp quan tâm và tổng hợp, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL trên môi trường số. Ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí hằng năm bảo đảm cho công tác PBGDPL; một số cơ quan, tổ chức bước đầu thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội, nhất là sự hỗ trợ, đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Công tác PBGDPL đã nâng cao hiểu biết pháp luật, góp phần tăng cường ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

b) Bất cập, tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thi hành Luật PBGDPL năm 2012 còn một số bất cập, tồn tại, hạn chế sau đây:

(i) Bất cập từ quy định của Luật

Một số quy định của Luật không còn phù hợp thực tế trong bối cảnh nhiều chủ trương, định hướng mới của Đảng được ban hành và yêu cầu thể chế hóa, triển khai kịp thời, hiệu quả, cụ thể:

Thứ nhất, chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL trong việc PBGDPL đến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để giúp thực thi được kịp thời, hiệu quả, thống nhất. Đồng thời Luật PBGDPL năm 2012 cũng chưa quy định rõ trách nhiệm phối hợp thực hiện PBGDPL của các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo đề nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, chưa phát huy được hết vai trò của Mặt trận trong công tác PBGDPL. Trách nhiệm PBGDPL đối với VBQPPL của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không do Chính phủ trình cũng chưa được phân định rõ để tạo cơ sở pháp lý nhằm xác định và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan. Chủ thể và nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL theo quy định hiện hành có một số nội dung chưa phù hợp. Một số nội dung về quản lý nhà

nước chưa đầy đủ, chưa phù hợp với thực tế; một số quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương về PBGDPL không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Công tác truyền thông chính sách từ giai đoạn đề xuất chính sách, soạn thảo văn bản để gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, hiệu quả thực thi pháp luật, tạo đồng thuận xã hội khi thi hành pháp luật. Tuy nhiên, Luật PBGDPL năm 2012 chưa quy định về truyền thông chính sách, do đó, thực tiễn tổ chức thực hiện chủ trương này còn hạn chế, chưa được chú trọng, nhất là đối với chính sách, dự thảo văn bản có tác động lớn đến xã hội. Bên cạnh đó, trước yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, nhu cầu tìm hiểu các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đang trong quá trình đề xuất đàm phán, ký kết cũng quan trọng và có ý nghĩa đối với các tổ chức, cá nhân, nhất là cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ hai, quy định về các đối tượng đặc thù cần ưu tiên PBGDPL chưa bao quát, chưa phù hợp với chủ trương và thực tế.

Ngoài 06 nhóm đặc thù được quy định tại Luật PBGDPL năm 2012¹, còn có một số đối tượng khác cũng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, yếu thế, hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật, rất cần sự quan tâm và xác định rõ là đối tượng đặc thù (người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hành vi bạo lực, nạn nhân của hành vi mua bán người, người chấp hành xong hình phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng,...). Việc tiếp tục quan tâm, điều chỉnh các đối tượng đặc thù cần được ưu tiên PBGDPL là cần thiết, bảo đảm tính toàn diện, thực hiện mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”, góp phần tạo điều kiện trong tiếp cận, học tập, nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật.

Hơn nữa, Luật PBGDPL năm 2012 cũng chưa quy định rõ và đầy đủ về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là trách nhiệm, vai trò của cơ quan nhà nước quản lý đối tượng đặc thù, chính quyền địa phương các cấp trong bảo đảm nguồn lực thực hiện, bố trí kinh phí, xây dựng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp và tổ chức hoạt động PBGDPL cho đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý; huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác có liên quan trong PBGDPL cho đối tượng đặc thù. Đặc biệt, Luật chưa có chính sách ưu tiên PBGDPL cụ thể, dẫn đến hiệu quả PBGDPL cho đối tượng đặc thù thời gian qua chưa thực sự rõ nét.

Thứ ba, việc bồi dưỡng pháp luật cho công chức, viên chức hiện nay đang được thực hiện lồng ghép trong chương trình bồi dưỡng chung hằng năm theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức. Mặc dù, công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quản lý đã được quan tâm, tuy nhiên, năng

¹ Người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, nạn nhân bạo lực gia đình, người lao động trong các doanh nghiệp, người đang chấp hành hình phạt tù, đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã.

lực chuyên môn, kiến thức pháp luật của công chức, viên chức, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Do đó cần có quy định đầy mạnh bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là các lĩnh vực tài chính, *pháp lý*, công nghệ thông tin và quy hoạch².

Thứ tư, Luật PBGDPL năm 2012 chưa quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác giáo dục pháp luật; chưa quy định rõ yêu cầu cần trang bị kiến thức liên quan đến ngành, nghề đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; quy định về nội dung và hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục pháp luật thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới theo hướng thực chất, lấy người học làm trung tâm, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên, học viên, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới mà Đảng đặt ra tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị³.

Thứ năm, quy định về báo cáo viên pháp luật các cấp tại Luật PBGDPL năm 2012 còn bó hẹp trong phạm vi lực lượng cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân, dẫn đến chưa thu hút rộng rãi nguồn lực xã hội, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có kiến thức pháp lý chuyên sâu, có kinh nghiệm, kỹ năng PBGDPL, luật sư, luật gia, người có uy tín tại cộng đồng... Cùng với đó, thẩm quyền công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật chưa phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chưa có chính sách động viên, khuyến khích lực lượng này tham gia công tác PBGDPL.

Thứ sáu, Luật PBGDPL năm 2012 chưa quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL, trong khi đó hiện nay đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong mọi mặt của đời sống xã hội theo các Nghị quyết số: 57-NQ/TW⁴, 66-NQ/TW⁵, 68-NQ/TW⁶, Kết luận số 09-KL/TW⁷. Thực tiễn cho thấy hoạt động PBGDPL trên môi trường số⁸ đã và

² Văn bản số 12154/VPCP-TCCV ngày 09/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về nghiên cứu kiến nghị của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

³ Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, *pháp luật*, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh.

⁴ “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu”, “Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm””.

⁵ “Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, PBGDPL, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình quốc gia”.

⁶ “... phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội”; “Đánh giá doanh nghiệp tư nhân theo chuẩn quốc tế dựa trên các tiêu chí cốt lõi về: (1) Mức độ tuân thủ pháp luật. (2) Giải quyết công ăn việc làm. (3) Đóng góp vào ngân sách nhà nước và (4) Tham gia các hoạt động an sinh xã hội”.

⁷ “Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật... đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”.

đang được các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức triển khai để đáp ứng nhu cầu tiếp cận, tìm hiểu pháp luật của người dân trên môi trường số; người dân, doanh nghiệp từng bước chủ động hơn trong tìm hiểu, tiếp cận pháp luật theo nhu cầu mà không bị động, chờ được cung cấp thông tin pháp luật. Thực tế này đặt ra yêu cầu hoàn thiện các quy định của Luật PBGDPL theo hướng kết hợp hình thức truyền thống đang thực hiện hiệu quả với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm PBGDPL kịp thời, hiệu quả, chính xác.

Thứ bảy, tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL (Hội đồng) không phù hợp với vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, chưa nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và chính quyền cấp xã trong tổ chức thực hiện hoạt động PBGDPL trên địa bàn.

Trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy định về Hội đồng ở cấp huyện tại Luật PBGDPL năm 2012 không còn phù hợp. Đồng thời, hiện nay cấp xã được giao nhiều nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh cho cấp xã. Do đó, với quy mô quản lý, lãnh thổ, dân cư được mở rộng và khối lượng nhiệm vụ hiện nay của cấp xã khá lớn, cần thiết quy định rõ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức thực hiện PBGDPL và quyết định biện pháp phối hợp PBGDPL trên địa bàn để tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL ở cơ sở.

Thứ tám, quy định về kinh phí cho công tác PBGDPL chưa bảo đảm tương xứng với vị trí, tầm quan trọng của công tác này trong bối cảnh mới.

Quy định ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí PBGDPL cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách tại khoản 1 Điều 39 Luật PBGDPL năm 2012 không được triển khai trên thực tế, thiếu tính khả thi do chưa thống nhất với quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đặc biệt, còn thiếu quy định về ưu tiên nguồn lực, kinh phí tương xứng về PBGDPL, nhất là cho các đối tượng đặc thù đã được quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(ii) Tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật

Qua tổng kết, việc thi hành Luật PBGDPL năm 2012 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong tổ chức triển khai như: Một số cấp ủy, cơ quan, địa phương chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt đối với công tác PBGDPL; việc tổ chức hoạt động PBGDPL có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả, chưa chú trọng theo dõi, đôn đốc và đánh giá hiệu quả công tác này; hoạt động của Hội đồng ở một số nơi đôi lúc hiệu quả chưa cao, chưa phát huy tốt vai trò của các thành viên Hội đồng trong phối hợp định hướng, thực hiện PBGDPL; công

⁸ Truyền thông qua các kênh truyền thông, báo chí chủ lực quốc gia, Đài phát thanh, truyền hình (chuyên trang, chuyên mục,...), xây dựng các Cổng/Trang thông tin điện tử, qua các nền tảng số (Zalo, Facebook, Tiktok,...), sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cung cấp thông tin pháp luật,...

tác truyền thông chính sách chưa được chú trọng, chưa gắn kết giữa xây dựng và thi hành chính sách, pháp luật; đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật mặc dù đã được củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng kiến thức nhưng vẫn còn mỏng, một bộ phận chưa đáp ứng đòi hỏi của công tác PBGDPL trong tình hình mới. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL chưa theo kịp yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Kinh phí PBGDPL hằng năm ở nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa có chính sách ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác này.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý nêu trên và trước yêu cầu đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật, PBGDPL của Đảng, Nhà nước, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và yêu cầu thực tiễn, việc sửa đổi Luật PBGDPL năm 2012 là cấp bách và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc xây dựng Luật PBGDPL (sửa đổi) nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Luật hiện hành; đổi mới hoạt động PBGDPL theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin pháp luật, quyền tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị về chính sách, pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận pháp luật trên môi trường số; góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng Luật

a) Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng đổi mới của Đảng về công tác PBGDPL; bảo đảm bám sát, tuân thủ đúng và đầy đủ các quan điểm chỉ đạo về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chính quyền địa phương 2 cấp, đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật; tuân thủ Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định có liên quan về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật tại Quy định số 178-TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

c) Tiếp tục xác định công tác PBGDPL là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chú trọng các đối tượng đặc thù; tăng cường chuyển đổi số trong PBGDPL; thu hút nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

d) Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật, nghị quyết có liên quan; tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

đ) Bảo đảm tính khả thi của các chính sách Luật trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam; nghiên cứu học hỏi, tham khảo có chọn lọc các kinh nghiệm phù hợp của các quốc gia trên thế giới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan xây dựng dự án Luật PBGDPL (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL, cụ thể:

1. Tổ chức tổng kết việc thi hành Luật PBGDPL năm 2012; khẩn trương xây dựng hồ sơ dự án Luật sau khi Chính phủ thông qua 06 chính sách của dự án Luật (Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 14/5/2026); thành lập Tổ soạn thảo; tổ chức các tọa đàm, hội thảo⁹, cuộc họp Tổ soạn thảo góp ý hồ sơ dự án Luật.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, đơn vị có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học¹⁰; lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam¹¹; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

3. Hồ sơ dự án Luật đã tổ chức thẩm định theo đúng quy định của pháp luật.

4. Ngày 27/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 170/NQ-CP trong đó cơ bản thống nhất về sự cần thiết sửa đổi Luật PBGDPL năm 2012 và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Luật PBGDPL (sửa đổi) quy định về quyền, nghĩa vụ, đối tượng, nội dung, hình thức, trách nhiệm quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong truyền thông chính sách, PBGDPL.

b) Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến PBGDPL.

⁹ Ngày 07/5/2026 và ngày 29/5/2026 tại Hà Nội; ngày 21/5/2026 tại Khánh Hòa; ngày 29/4/2026 tại Tây Ninh; ngày 25/5/2026 tại Quảng Ninh.

¹⁰ Công văn số 3346/BTP-PB&TG ngày 15/5/2026 của Bộ Tư pháp.

¹¹ Công văn số 3348/BTP-PB&TG ngày 15/5/2026 của Bộ Tư pháp.

2. Bộ cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 5 chương với 42 điều (giữ nguyên số lượng chương và tăng 01 điều so với Luật PBGDPL năm 2012; trong đó sửa đổi, hoàn thiện nội dung của 40 điều, cơ bản giữ nguyên nội dung 01 điều¹² của Luật PBGDPL năm 2012).

- a) Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 9).
- b) Chương II. Nội dung, hình thức PBGDPL; truyền thông chính sách (từ Điều 10 đến Điều 23).
- c) Chương III. Trách nhiệm PBGDPL (từ Điều 24 đến Điều 37).
- d) Chương IV. Các điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL (từ Điều 38 đến Điều 40).
- đ) Chương V. Điều khoản thi hành (Điều 41, Điều 42).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

- a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện
 - Sửa đổi, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 bảo đảm bao quát được các nội dung trong toàn bộ dự thảo Luật.
 - Sửa đổi, hoàn thiện quyền về PBGDPL và bổ sung nghĩa vụ về PBGDPL của công dân tại Điều 2 dự thảo Luật theo hướng phân rõ quyền, nghĩa vụ về PBGDPL tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực này.
 - Hoàn thiện quy định về chính sách của Nhà nước về PBGDPL tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật, theo đó Nhà nước bảo đảm giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, ưu tiên trang bị kiến thức pháp luật phù hợp với ngành, nghề đào tạo của người học bảo đảm phù hợp với định hướng đổi mới công tác giáo dục và đào tạo hiện nay.
 - Sửa đổi, hoàn thiện quy định về xã hội hóa công tác PBGDPL tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật theo hướng khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ có liên quan đến pháp lý lồng ghép PBGDPL trong hoạt động nghề nghiệp, cung cấp dịch vụ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
 - Sửa đổi, hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật theo hướng quy định các nội dung mang tính nguyên tắc, bảo đảm đúng thẩm quyền của Quốc hội.
 - Sửa đổi, kế thừa quy định về Hội đồng phối hợp PBGDPL được thành lập ở trung ương, cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật.

¹² về Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Sửa đổi, hoàn thiện các hành vi bị cấm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thống nhất với các quy định có liên quan.

- Sửa đổi, hoàn thiện nội dung PBGDPL tại Điều 10 dự thảo Luật theo hướng không liệt kê các nội dung và lĩnh vực pháp luật cụ thể như Luật PBGDPL năm 2012; đồng thời, bổ sung quy định về “nội dung khác cần được PGDPL theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý nhà nước” nhằm tạo chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, tổ chức trong xác định, lựa chọn, xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với nhu cầu của đối tượng và điều kiện thực tiễn của cơ quan, tổ chức.

- Sửa đổi các hình thức PBGDPL tại Điều 11 dự thảo Luật trong đó bổ sung hình thức, cách thức mới phù hợp với thực tiễn, các hình thức đảm bảo thực hiện yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo.

- Sửa đổi Điều 12 dự thảo Luật về PBGDPL trên cổng, trang thông tin điện tử, báo chí, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng quy định nguyên tắc để phát huy tối đa vai trò của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai hoạt động PBGDPL trên các nền tảng số.

- Sửa đổi quy định tại Điều 14 dự thảo Luật về PBGDPL thông qua hướng dẫn, giải đáp pháp luật, theo đó, cơ quan, người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hướng dẫn, giải đáp các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến vụ việc đó khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu; các tổ chức tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ khác có liên quan đến pháp lý, cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành luật, tổ chức khác phát huy trách nhiệm xã hội tham gia, hướng dẫn, giải đáp pháp luật miễn phí cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi quy định tại Điều 15 dự thảo Luật về PBGDPL thông qua công tác điều tra, truy tố, xét xử và các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật để bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai công tác PBGDPL và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện PBGDPL trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về PBGDPL cho đối tượng đặc thù: Điều 16 dự thảo Luật quy định về đối tượng đặc thù trên cơ sở kế thừa các đối tượng đặc thù của Luật PBGDPL năm 2012 và bổ sung một số đối tượng bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cần được ưu tiên PBGDPL nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương như: người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo; người bị bạo lực, người có hành vi bạo lực trong vụ việc bạo lực gia đình, bạo lực học đường hoặc bạo lực khác; nạn nhân của hành vi mua bán người; người chấp hành xong hình phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng, đối tượng khác bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật theo quy định của Chính phủ. Nhóm người lao động được điều chỉnh phù

hợp, tập trung vào lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, lao động có mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật. Đồng thời sửa đổi, hoàn thiện quy định về trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù tại Điều 18 dự thảo Luật, giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này.

- Sửa đổi, hoàn thiện Điều 20 dự thảo Luật về nội dung, hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân bảo đảm phù hợp với Luật Giáo dục, bổ sung quy định về giáo dục pháp luật dựa vào cộng đồng để thực hiện PBGDPL đối với người bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính; các thiết chế, hoạt động văn hóa cộng đồng; lồng ghép PBGDPL với tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; thông qua thành viên gia đình, người có uy tín tại cộng đồng; khuyến khích ưu tiên PBGDPL, tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật bằng hình thức phù hợp; đưa văn hóa tuân thủ pháp luật vào hoạt động cộng đồng.

- Về trách nhiệm PBGDPL: Sửa đổi, hoàn thiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện PBGDPL, bao gồm các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Điều 26); cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, đại biểu Quốc hội (Điều 27); Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm toán nhà nước (Điều 28); Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 29); chính quyền địa phương các cấp, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (Điều 30); tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý, dịch vụ có liên quan đến pháp lý, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp và cơ quan, tổ chức khác (Điều 33); cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và cá nhân khác trong lực lượng vũ trang nhân dân (Điều 34).

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại Điều 36, Điều 37 dự thảo Luật theo hướng mở rộng phạm vi đối tượng và quy định nguyên tắc người đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì được lựa chọn tham gia PBGDPL; kế thừa, hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của đội ngũ này, giao Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, việc quản lý và biện pháp bảo đảm cho hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

- Sửa đổi quy định tại Điều 38 dự thảo Luật về bảo đảm tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL, giao trách nhiệm cho người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm phân công, bố trí nhân lực, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, thu hút chuyên gia, người có trình độ chuyên môn thực hiện PBGDPL và bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL. Hằng năm, cơ quan quản lý công chức, viên chức có trách nhiệm bồi dưỡng pháp luật cho công chức, viên chức theo chương trình bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi quy định về kinh phí cho công tác PBGDPL tại Điều 39 về bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng mới của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, trong đó tiếp tục kế thừa quy định về ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL, đồng thời ưu tiên nguồn lực tương xứng PBGDPL cho đối tượng đặc thù và giao Chính phủ quy định chi tiết.

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật về đối tượng áp dụng bao gồm: cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến PBGDPL.

- Bổ sung một số chính sách của Nhà nước về PBGDPL tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật để thể chế hóa kịp thời các chủ trương mới của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 80-KL/TW, Kết luận số 09-KL/TW, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIV như: bảo đảm nguồn lực tương xứng cho PBGDPL, ưu tiên PBGDPL cho các đối tượng đặc thù; tích hợp, lồng ghép nguồn lực PBGDPL trong các chương trình, đề án có liên quan; thực hiện bồi dưỡng kiến thức pháp luật, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật để nâng cao kỷ luật, kỷ cương, sự gương mẫu của công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật¹³; ưu tiên nguồn lực đầu tư, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu trong công tác PBGDPL; ưu tiên giao nhiệm vụ, đặt hàng cho cơ quan báo chí thực hiện truyền thông chính sách, PBGDPL.

- Bổ sung quy định về xã hội hóa công tác PBGDPL tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Luật. Theo đó, để tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương chủ động thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL trên địa bàn, dự thảo Luật giao ngoài các ưu đãi chung theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, điều kiện thực tiễn của địa phương, quy định cụ thể biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL tại địa phương.

- Bổ sung nguyên tắc hoạt động PBGDPL tại khoản 2, khoản 5 Điều 5 dự thảo Luật, theo đó PBGDPL phải gắn kết giữa xây dựng và thi hành pháp luật; bảo đảm không vi phạm quy định của Luật này, pháp luật về an ninh mạng, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định pháp luật có liên quan.

- Bổ sung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 dự thảo Luật về Hội đồng phối hợp PBGDPL, theo đó, để bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức và hoạt động PBGDPL cũng như đáp ứng được chủ trương phân quyền, phân

¹³ “Nhà nước thực hiện bồi dưỡng pháp luật và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công chức, viên chức để thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong các cơ quan hành chính nhà nước”.

cấp, tổ chức hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong bối cảnh hiện nay, dự thảo Luật giao: (i) Người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; căn cứ tình hình thực tiễn, quyết định việc thành lập Hội đồng của Bộ, cơ quan, tổ chức mình; (ii) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện PBGDPL và quyết định biện pháp phối hợp PBGDPL trên địa bàn.

- Bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động PBGDPL tại khoản 5, khoản 6 Điều 9 dự thảo Luật để bảo đảm rõ ràng, tránh bỏ sót hành vi vi phạm trên thực tế và tạo cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung quy định về PBGDPL thông qua ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo tại Điều 13 dự thảo Luật nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong PBGDPL theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW và Kết luận số 09-KL/TW.

- Bổ sung quy định về chính sách PBGDPL cho đối tượng đặc thù tại Điều 17 dự thảo Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm việc triển khai chính sách được thống nhất, đồng bộ, không có sự phân biệt khi triển khai các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng này.

- Bổ sung Điều 20 về mục đích giáo dục pháp luật để xác định mục tiêu của công tác giáo dục pháp luật phù hợp với chủ trương của Đảng về đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong giáo dục pháp luật tại Điều 21 dự thảo Luật, tập trung vào trách nhiệm của cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; chính quyền địa phương các cấp; cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, về PBGDPL và giao Chính phủ quy định chi tiết, làm rõ hơn trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong giáo dục pháp luật.

- Bổ sung các quy định về truyền thông chính sách: Điều 22, Điều 23 dự thảo Luật quy định về mục đích, nội dung, hình thức, nguyên tắc, trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách. Trong đó phân định và bảo đảm không có sự trùng lặp, chồng chéo giữa PBGDPL và truyền thông chính sách.

- Bổ sung quy định về xác định trách nhiệm PBGDPL (Điều 24); đồng thời, bổ sung trách nhiệm PBGDPL của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân như: cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL nhằm gắn trách nhiệm, bảo đảm tính xuyên suốt trong xây dựng và thi hành pháp luật, trong đó quy định các trách nhiệm về đăng tải tài liệu PBGDPL, thông cáo báo chí, tổ chức các hoạt động PBGDPL (Điều 25); cơ quan báo chí trong chủ động phối hợp thực hiện PBGDPL, chú trọng cung cấp thông tin pháp luật, truyền thông chính sách, PBGDPL nhất là các vấn đề cần định hướng dư luận xã hội, dư luận xã hội quan tâm và các nội

dung cần PBGDPL cho Nhân dân (Điều 31); người sử dụng lao động trong thực hiện, phối hợp thực hiện PBGDPL, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động PBGDPL theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế (Điều 32); luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật, cá nhân khác cung cấp dịch vụ có liên quan đến pháp lý trong thực hiện, tham gia hoạt động PBGDPL và tham gia bồi dưỡng, tập huấn (Điều 35).

- Bổ sung quy định về đánh giá hoạt động PBGDPL tại Điều 40 dự thảo Luật theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về PBGDPL thực hiện đánh giá hoạt động PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân định kỳ hoặc đột xuất dựa trên các tiêu chí, nội dung phù hợp, bảo đảm gắn với thi hành pháp luật và kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật.

- Bổ sung Điều 42 dự thảo Luật về điều khoản chuyển tiếp đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đã được công nhận theo Luật PBGDPL năm 2012. Theo đó, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đã được công nhận theo Luật PBGDPL năm 2012 và đáp ứng các tiêu chuẩn của Luật này được ưu tiên lựa chọn làm báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; trường hợp chưa đáp ứng được tiêu chuẩn theo quy định của Luật này thì cơ quan, tổ chức quản lý báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật rà soát, báo cáo người có thẩm quyền miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, cho thôi tuyên truyền viên pháp luật trước ngày 01/5/2027.

c) Nội dung lược bỏ

Dự thảo Luật rà soát, lược bỏ nội dung (toàn bộ, một phần) của Luật PBGDPL năm 2012: (i) Bỏ các quy định liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (khoản 1, khoản 2 Điều 7; khoản 4 Điều 20; khoản 3 Điều 25; điểm c khoản 3 Điều 35; Điều 41); (ii) Bỏ quy định về ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí PBGDPL cho các địa phương chưa tự cân đối ngân sách để bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước (khoản 1 Điều 39); (iii) Rà soát, bãi bỏ các nội dung trùng lặp, ghép một số điều có nội dung tương ứng vào chung một điều (đối tượng đặc thù; trách nhiệm PBGDPL của cơ quan, tổ chức, cá nhân).

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật không có thủ tục hành chính. Đối với quy định về công nhận/miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật, công nhận/cho thôi tuyên truyền viên pháp luật trước đây được xác định là thủ tục hành chính nội bộ đã được rà soát, bỏ ra khỏi dự thảo Luật.

Dự thảo Luật đã quy định các hình thức PBGDPL theo hướng đa dạng, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thông qua các nền tảng số, mạng xã hội,... nhằm tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận pháp luật được dễ dàng, nhanh chóng, kịp thời, thuận lợi,

đáp ứng yêu cầu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

đ) Nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật đã bám sát quan điểm, nguyên tắc và quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước để quy định về các nội dung liên quan đến phân quyền, phân cấp, bảo đảm phù hợp về thẩm quyền và chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp. Đồng thời, dự thảo Luật không phát sinh khó khăn, vướng mắc cần áp dụng cơ chế đặc biệt theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2026 của Quốc hội về xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Để đảm bảo thống nhất với Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, dự thảo Luật đã giao cho Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương quy định theo thẩm quyền 15 nội dung, cụ thể:

- Giao Chính phủ quy định 14 nội dung: (i) Hội đồng phối hợp PBGDPL (khoản 4 Điều 7); (ii) Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 2 Điều 8); (iii) Đối tượng bị hạn chế khả năng tiếp cận pháp luật (khoản 7 Điều 16); (iv) Chính sách PBGDPL cho đối tượng đặc thù (khoản 4 Điều 17); (v) Trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù (khoản 5 Điều 18); (vi) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong giáo dục pháp luật (khoản 5 Điều 21); (vii) Nguyên tắc, trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách (khoản 4 Điều 23); (viii) Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo VBQPPL (khoản 6 Điều 25); (ix) Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (khoản 4 Điều 26); (x) Tiêu chuẩn, thẩm quyền, việc quản lý và biện pháp bảo đảm cho hoạt động của báo cáo viên pháp luật (khoản 4 Điều 36); (xi) Tiêu chuẩn, thẩm quyền, việc quản lý và biện pháp bảo đảm cho hoạt động của tuyên truyền viên pháp luật (khoản 3 Điều 37); (xii) Bảo đảm về tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác PBGDPL (khoản 3 Điều 38); (xiii) Kinh phí cho công tác PBGDPL (khoản 3 Điều 39); (xiv) Đánh giá hoạt động PBGDPL (khoản 3 Điều 40).

- Giao người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; căn cứ tình hình thực tiễn, quyết định việc thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL của Bộ, cơ quan, tổ chức (khoản 2 Điều 7).

Đồng thời, để đảm bảo thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, dự thảo Luật giao: (i) Ngoài các ưu đãi chung theo quy định của pháp luật, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ, điều kiện thực tiễn của địa phương, quy định cụ thể biện pháp khuyến khích, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL tại địa phương (khoản 3

Điều 4); (ii) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện PBGDPL trên địa bàn (khoản 5 Điều 30); (iii) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện PBGDPL và quyết định biện pháp phối hợp PBGDPL trên địa bàn (khoản 3 Điều 7).

e) Vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Không có.

g) Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an ninh mạng, bảo đảm không tạo kẽ hở cho việc lợi dụng công tác PBGDPL xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

h) Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên như: Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966; Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền; Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em; Công ước về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; Công ước Liên hợp quốc về Quyền của Người khuyết tật; Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ; Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng...

i) Về bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc

- Dự thảo Luật xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng giới theo khoản 1 Điều 16, Điều 26 Hiến pháp và Điều 4, khoản 2, khoản 3 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Luật Bình đẳng giới; tạo điều kiện thuận lợi để công dân (không phân biệt đối xử về giới), các đối tượng yếu thế trong xã hội thực hiện quyền tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin, quyền học tập, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật theo các Điều 25, 39, 46 của Hiến pháp.

- Thực hiện khoản 4 Điều 5 Hiến pháp về “*Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực cùng phát triển đất nước*”, dự thảo Luật quy định một trong những chính sách của Nhà nước là “*Nhà nước bảo đảm nguồn lực tương xứng cho PBGDPL, ưu tiên PBGDPL cho các đối tượng đặc thù*” (khoản 2 Điều 3), người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số rất ít người là một trong những nhóm đối tượng đặc thù (khoản 1 Điều 16); quy định chính sách, trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù (Điều 17, Điều 18); hành vi bị cấm là “*kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc*” (khoản 2 Điều 9).

Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, vấn đề phân cấp, phân quyền, bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc được đánh

giá cụ thể tại Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực và nguồn kinh phí để triển khai thi hành Luật

a) Về nhân lực:

Hiện nay, đã hình thành và duy trì tổ chức bộ máy, biên chế để tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về PBGDPL từ trung ương đến địa phương. Các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương được phân công quản lý nhà nước như Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, cơ quan chuyên môn cấp xã và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan đã bố trí, phân công đầu mối, công chức tham mưu. Việc thực hiện các quy định của Luật PBGDPL (sửa đổi) không làm phát sinh nguồn nhân lực về tổ chức bộ máy và biên chế, sử dụng nguồn nhân lực hiện có.

b) Về kinh phí để triển khai thi hành Luật:

Sau khi Luật PBGDPL (sửa đổi) được ban hành, dự kiến kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Dự thảo Luật bổ sung một số nhóm đối tượng đặc thù trong công tác PBGDPL, tuy nhiên, có thu hẹp một số nhóm đối tượng so với hiện hành (không quy định đối tượng đặc thù là người dân ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người lao động được xác định là đối tượng đặc thù phải là người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, có mức lương bằng mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật). Hơn nữa, thời gian qua hoạt động PBGDPL cho đối tượng đặc thù được các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai trong kinh phí cấp chung cho hoạt động PBGDPL hoặc lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, do đó, việc tăng thêm đối tượng đặc thù dự kiến không phát sinh hoặc phát sinh không đáng kể so với hiện hành. Để thực hiện một số chính sách ưu tiên cho đối tượng đặc thù như: xây dựng nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu, ngôn ngữ, trình độ của từng nhóm đối tượng, thực hiện các chương trình, đề án PBGDPL riêng hoặc có chính sách động viên, tập huấn, bồi dưỡng PBGDPL cho nguồn nhân lực thực hiện PBGDPL, có thể dẫn đến tăng kinh phí, ngân sách nhà nước. Các đối tượng đặc thù quy định của dự thảo Luật bảo đảm theo yêu cầu tại Nghị quyết Đại hội XIV “*giải quyết tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn, an dân, nhất là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam*”. Dự thảo Luật quy định mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết các chính sách cụ thể, do đó, trong quá trình

xây dựng dự thảo văn bản quy định chi tiết, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến các đối tượng thực hiện đánh giá đầy đủ các tác động, nhất là kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác PBGDPL theo báo cáo của các địa phương chưa thể hiện rõ kinh phí cấp cho hoạt động công nghệ thông tin. Ở Trung ương, hiện nay Bộ Tư pháp đang xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL (nguồn vốn đầu tư công là 38,6 tỷ đồng) và sẽ triển khai hoạt động từ năm 2027 nhằm thu thập, quản lý, khai thác hiệu quả thông tin trong lĩnh vực PBGDPL, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đơn giản hóa và cắt giảm thủ tục, nâng cao chất lượng hoạt động PBGDPL, phù hợp với định hướng xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

2. Các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật PBGDPL (sửa đổi) được ban hành, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về PBGDPL.

b) Tổ chức thi hành Luật sau khi ban hành

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Thực hiện phổ biến, hướng dẫn việc triển khai tổ chức thực hiện Luật; tham mưu, giúp Chính phủ xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật; kiểm tra, theo dõi thi hành Luật, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

Ủy ban nhân dân các cấp: Bố trí nguồn lực để thực hiện các quy định trong Luật. Ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án, đề án khác để có nguồn lực bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua

Theo Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, căn cứ vào quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật vào tháng 7/2026, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Thực hiện Văn bản số 93/UBTVQH16-TH ngày 26/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 8/2026).

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật PBGDPL (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật PBGDPL (sửa đổi); (2) Báo cáo số 400/BC-BTP ngày 08/6/2026 tổng kết thi hành Luật PBGDPL năm 2012; (3) Báo cáo số 402/BC-BTP ngày 08/6/2026 về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; (5) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật PBGDPL năm 2012; (6) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội; (7) Báo cáo thẩm định số 298/BCTĐ-BTP ngày 06/6/2026; (8) Báo cáo số 403/BC-BTP ngày 08/6/2026 tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án Luật; (9) Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài; (10) Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ; (11) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TH, QHĐP, NC, KGVX, KTTH;
- Lưu: VT, PL (3).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP



Hoàng Thanh Tùng